

Bản án số: 88/2026/HSST

Ngày 27-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/HSST ngày 27/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/HSST- QĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Lý Văn H, sinh ngày 06/11/2004; nơi sinh: tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn K D, xã L G, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H1 và bà Lý Thị T; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Anh Vui Quốc Đ, sinh năm 2005;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H K, xã B X, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện tại: Thôn Q K, xã B X, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Ông Triệu Chòi V, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TT, xã HT, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: TDP XM, phường P Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Triệu Văn L, sinh ngày 04/8/2010;

Địa chỉ: Thôn TT, xã LG, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh L: Ông Triệu Hoài N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn TT, xã LG, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979 là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: TDP TX, phường HL, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1984;

Địa chỉ: TDP T, phường HL, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Ông Lý Văn H1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn KD, xã LG, tỉnh Lào Cai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn H thuê trọ cùng với Triệu Văn L, sinh ngày 04/08/2010 trú tại thôn TT, xã LG, tỉnh Lào Cai tại phòng 107 nhà trọ của anh Đỗ Trọng T1, sinh năm 1991 ở thôn Ngũ Hồ, xã B X, tỉnh Phú Thọ. Do không có nghề nghiệp ổn định nên H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 03/11/2025, Lý Văn H đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 ngày 31/10/2025, H một mình đi bộ từ nhà trọ của mình đến các thôn lân cận thuộc địa bàn xã B X, tỉnh Phú Thọ mục đích để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ 15 cùng ngày, khi đi đến bên ngoài nhà trọ của anh chị Nghĩa - Đường ở thôn Q K, xã B X, tỉnh Phú Thọ, thấy cửa chính đang đóng, H trèo tường rào vào ô đất trống bên cạnh rồi tiếp tục trèo tường vào trong sân nhà anh chị Nghĩa - Đường, đi bộ qua lối cạnh chuồng bò đến lán để xe khu nhà trọ trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave A màu sơn đen BKS: 24HB - 236.25 của anh Vui Quốc Đ – sinh năm 2005, trú tại thôn H K, xã B X, tỉnh Lào Cai đang thuê trọ tại đó, do xe không khóa cổ, không khóa càng nên H dắt xe mô tô của anh Đ qua lối nhỏ cạnh chuồng bò theo hướng vào để đi ra sân mặt tiền nhà anh chị Nghĩa - Đường. H dựng xe ở sân, tìm kiếm tại bàn uống nước ngoài sân thì thấy chìa khóa cửa cuốn, H mở cửa cuốn rồi dắt xe ra ngoài đường (chìa khoá vẫn cắm tại ổ khoá của cửa cuốn), sau đó dùng tay giật đứt dây điện dưới mặt nạ đầu xe rồi dùng bật lửa gas đốt dây điện xe để khởi động xe mà không cần chìa khóa. Sau đó H điều khiển xe một mình đi đến tỉnh Bắc Ninh để tìm địa điểm bán xe. Trên đường đi, H dừng lại rồi dùng tay trái bênh yên xe sau đó tay phải thò vào bên trong cốp xe kiểm tra thấy có giấy đăng ký của xe mô tô, căn cước công dân, giấy phép lái xe, bảo hiểm bắt buộc của xe đều mang tên anh Vui Quốc Đ. H cất giấy tờ nêu trên vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi Bắc Ninh tiêu

thụ, trên đường đi H ném bỏ chiếc bật lửa gas (không nhớ vị trí cụ thể). Đến khoảng 07 giờ 15 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Đăng D – sinh năm 1984 ở tổ dân phố T, phường HL, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, H tự nhận mình là Vui Quốc Đ (chủ tài sản) và đưa đăng ký xe mô tô cùng bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô trên cho anh D. Anh D kiểm tra xe, thấy thông tin trên giấy tờ trùng khớp với thực tế và xe còn sử dụng tốt nên thống nhất mua của H xe mô tô trên với giá 11.800.000 đồng. Anh D đưa cho H mẫu “GIẤY BÁN XE MÁY” đã in sẵn để H tự viết, H lấy thông tin của anh Vui Quốc Đ để viết và ký tên Vui Quốc Đ trong giấy bán xe rồi đưa lại cho anh D giữ. Anh D đưa cho H 11.800.000đ tiền mặt, H cầm tiền rồi rời khỏi quán. Sau đó H đi về phòng trọ bằng xe khách và xe taxi, trên đường về H đã ném bỏ Giấy phép lái xe và Căn cước công dân mang tên anh Vui Quốc Đ nhưng không xác định được vị trí cụ thể. Sau khi về đến phòng trọ, H đi ngủ và không nói chuyện gì với L. Số tiền bán xe, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 03/11/2025, H đi bộ một mình từ phòng trọ sang những thôn lân cận trong địa bàn xã B X mục đích để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 03 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến khu nhà trọ của anh chị Thảo - Hồng thuộc thôn Thiện Kế, xã B X, tỉnh Phú Thọ, thấy cửa cổng bằng kim loại (loại cổng đẩy ngang) chưa đóng kín nên H đi vào sân. Thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave @ màu sơn trắng, BKS: 23AH - 008.29 của anh Triệu Chòi V, sinh năm 1986 trú tại Thôn TT, xã HT, tỉnh Tuyên Quang dựng gần cổng, giáp tường, xe không khóa cổ, không khóa càng. H liền dắt chiếc xe của anh V ra ngoài đường cạnh cổng rồi dùng tay giật đứt dây điện dưới mặt nạ đầu xe mô tô rồi dùng bật lửa đầu nối dây điện xe để khởi động xe mà không cần chìa khóa. Sau đó H điều khiển xe về gần đến phòng trọ của mình thì đi bộ vào phòng trọ rủ L đi xuống tỉnh Bắc Ninh chơi, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh V chở L đi Bắc Ninh, trên đường H đổi lái cho L điều khiển, lúc này L không thấy chìa khoá xe ở ổ khoá điện nên hỏi H: “Chìa khoá xe đâu” thì H trả lời: “*Thực ra xe này anh lấy của người ta đấy*”, lúc này L mới biết xe mô tô đó là do H trộm cắp được mà có, L tiếp tục điều khiển xe H trộm cắp được đi tiếp được một đoạn thì H bảo L dừng xe ở ven đường để kiểm tra cốp xe, L giữ xe để H dùng tay cạy cốp xe kiểm tra bên trong nhưng thấy trong cốp xe không có tiền, tài sản hay giấy tờ gì. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của H đến cửa hàng sửa chữa xe máy cũ của anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1984 ở tổ dân phố TX, phường HL, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, H ngồi trên xe dựng ở ngoài đường phía trước cửa hàng và bảo L tự nhận là chủ xe để L vào trong cửa hàng bán xe trộm cắp, L đồng ý. L đi vào bên trong cửa hàng gặp và nói với anh

S “*Chú có mua xe không*” đồng thời chỉ tay vào xe mô tô H đang ngồi. Anh S hỏi L về nguồn gốc và giấy tờ xe thì L nói dối là xe của L, đăng ký xe và căn cước công dân để ở nhà. Thấy L không cầm theo giấy tờ nên anh S không mua, L tiếp tục nói dối anh S là đang rất cần tiền, muốn anh S ứng trước tiền và hẹn khoảng hai đến ba ngày nữa L sẽ đem đủ giấy tờ xe đến rồi bán xe cho anh S. Tin là thật nên anh S xem xe thấy xe còn nguyên bản, không thấy dấu hiệu bất thường nên đồng ý sẽ mua xe của L với giá 10.000.000 đồng nhưng chỉ ứng trước 2.000.000 đồng, khi nào L đem đủ giấy tờ đến viết giấy bán xe lúc này anh S sẽ thanh toán cho L 8.000.000 đồng còn lại. Nghe anh S nói vậy, L đi bộ ra vị trí H đứng và nói dối với H: “*Có, người ta chỉ mua được hai triệu thôi*”, thì H đồng ý. L quay lại đi vào cửa hàng rồi nói đồng ý với anh S. Anh S bảo H dắt xe vào trong cửa hàng và đưa cho L 2.000.000 đồng tiền mặt. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị Phương là vợ của anh S gọi anh S vào trong nhà để sửa thiết bị điện do bị hỏng nên anh S nói với H và L: “*Đứng đây chờ chú đã*” với mục đích để hỏi thông tin, hình thức liên lạc với L rồi đi vào trong nhà. Tuy nhiên do sợ anh S đổi ý không mua xe nữa nên H và L bỏ đi khỏi cửa hàng, khoảng vài phút sau, anh S sửa điện xong quay ra thì không thấy L và H đâu nữa.

Sau khi đi ra khỏi cửa hàng, L đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng nêu trên, H chia lại cho L 1.000.000 đồng nhưng L không cầm mà nói để H trả tiền thuê xe đi về phòng trọ. Sau đó H và L đi xe khách, xe taxi về phòng trọ và H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Triệu Chòi V, anh Vui Quốc Đ đã đến Cơ quan Công an trình báo toàn bộ nội dung sự việc. Qua rà soát xác minh, cơ quan CSĐT đã triệu tập, làm việc đối với Lý Văn H và Triệu Văn L. Tại Cơ quan điều tra, H và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Đến sáng ngày 04/11/2025, H và L đã chỉ dẫn CQĐT đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh D và anh S. Lúc này anh D và anh S mới biết chiếc xe đã mua của H, L là do H trộm cắp được mà có nên anh D, anh S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để làm rõ.

*** Về vật chứng, tài liệu đồ vật thu giữ:**

- Anh Triệu Chòi V tự nguyện nộp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23000544 mang tên Triệu Chòi V (Bản gốc), là giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe mô tô BKS: 23AH-008.29.

- Anh Nguyễn Đăng D đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave A màu sơn đen BKS: 24HB - 236.25 + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000821 mang tên Vui Quốc Đ + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA24/0258707 mang tên Vui Quốc Đ và 01 “GIẤY BÁN XE MÁY” được viết

tay theo mẫu các thông tin số căn cước công dân, địa chỉ, thông tin xe mô tô của anh Vui Quốc Đ.

- Anh Nguyễn Đức S đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave @ màu sơn trắng, BKS: 23AH - 008.29.

- Thu giữ của bị can Lý Văn H khi CQĐT khám xét khẩn cấp: 01 chiếc áo cộc tay loại áo có cổ, màu trắng; 01 chiếc quần bò màu xanh, mặt phía trước có nhiều vết rách; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu; 01 chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc áo khoác dài tay, hoa văn trắng – đen. Tất cả tài sản trên đều đã cũ, đều là trang phục cá nhân của H đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô.

- Thu giữ của Triệu Văn L tự nguyện giao nộp: 01 áo khoác màu đen, có chữ màu trắng ở ngực và ở lưng áo, đã cũ là chiếc áo L đã mặc khi cùng Lý Văn H đi tiêu thụ xe mô tô do H trộm cắp mà có ngày 03/11/2025.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số A10948/YC-VPCQCSĐT-BX và A10949/YC-VPCQCSĐT-BX gửi Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ đề nghị định giá đối với xe mô tô BKS: 24HB - 236.25 và xe mô tô BKS 23AH - 008.29 tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS và 07/KL-HĐĐGTS cùng ngày 07/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave A màu sơn đen BKS: 24HB - 236.25 trị giá 13.333.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave @ màu sơn trắng BKS: 23AH - 008.29 trị giá 13.500.000 đồng.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A652/QĐ-VPCQCSĐT-BX gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đề nghị giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 đoạn video được thu giữ liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/11/2025.

Tại Bản Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: “Chụp được 10 (mười) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định”.

Ảnh chụp từ tệp video có tên 7434517899558.

+ Ảnh 1 -2: Xuất hiện 01 người mặc quần áo dài dắt 01 phương tiện dạng xe hai bánh di chuyển qua tầm quan sát của camera.

Ảnh chụp từ tệp video có tên 7434523160064

+ Ảnh 3: Xuất hiện 01 người không rõ đặc điểm và hành động trước tầm quan sát của camera.

+ Ảnh 4: Xuất hiện 01 người không rõ đặc điểm đứng gần vật dạng xe hai bánh trước tầm quan sát của camera.

+ Ảnh 5 - 8: Xuất hiện 01 người không rõ đặc điểm đi lại xung quanh sau đó ngồi gần vật dạng xe hai bánh trước tầm quan sát của camera, không xác định được các hành động khác.

+ Ảnh 9 – 10: Xuất hiện 01 người không rõ đặc điểm có hành động dắt vật dạng xe hai bánh di chuyển khuất tầm quan sát của camera.

- Ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A653/QĐ-VPCQCSĐT-BX gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đề nghị giám định kỹ thuật số điện tử (chụp ảnh, mô tả đặc điểm, hành động của người xuất hiện trong tệp video gửi giám định) đối với tệp video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/10/2025.

Tại Bản Kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: "Chụp được 15 (mười lăm) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định". Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định.

Ảnh chụp từ tệp video có tên 7434404934152.

+ Ảnh 1: Xuất hiện 01 người mặc áo ngắn tay sáng màu, quần dài tối màu đi đến trước tầm quan sát của camera (ký hiệu người A).

+ Ảnh 2 – 6: Người A đứng, ngồi, đi lại và làm một số hành động không xác định trước tầm quan sát của camera. Sau đó người A đi lại gần khu vực dạng cửa cuốn, cánh cửa cuốn mở ra, người A dùng tay đẩy cửa lên.

+ Ảnh 7 -10: Người A đi vào phía trong khuất tầm quan sát của camera, sau đó đi ra dắt theo 01 phương tiện dạng xe hai bánh di chuyển ra phía ngoài cửa và đóng cửa cuốn lại.

Ảnh chụp từ tệp video có tên 74344157262587.

+ Ảnh 11: Xuất hiện 01 người mặc áo ngắn tay sáng màu, quần dài dắt 1 phương tiện dạng xe 2 bánh đi từ phía trong nhà ra ngoài đường (ký hiệu người B).

+ Ảnh 12: Người B dựng xe trên đường, sau đó quay lại và hành động đóng cửa.

+ Ảnh 13 – 15: Người B làm một số hành động không xác định ở phía đầu xe, đèn xe bật sáng, sau đó người B điều khiển phương tiện di chuyển khỏi tầm quan sát của camera. Lý Văn H thừa nhận nam thanh niên xuất hiện trong đoạn video gửi giám định chính là H khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSKV8 ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ truy tố Lý Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2025. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay loại áo có cổ, màu trắng, đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh, mặt trước của chiếc quần có nhiều vết rách, đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu đã cũ, qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang màu đen đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc áo khoác dài tay, hoa văn trắng – đen đã cũ, qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen, có chữ màu trắng ở ngực và lưng áo, đã cũ, qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn L trình bày: Ông đồng ý với quan điểm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát về việc không khởi tố đối với hành vi của L do L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn H1 trình bày: Ông xác nhận việc thay mặt bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đăng D số tiền là 11.800.000 đồng và anh Nguyễn Đức S số tiền là 2.000.000 đồng, tổng số tiền ông bồi thường thay bị cáo là 13.800.000 đồng. Ông không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho anh D và anh S.

Bị cáo Lý Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên các ngày 31/10/2025, 03/11/2025, Lý Văn H đã 02 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 31/10/2025, tại sân nhà trọ của anh chị Nghĩa Đường ở thôn Q K, xã B X, tỉnh Phú Thọ. Lý Văn H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 24HB – 236.25 của anh Vui Quốc Đ, sinh năm 2005 trú tại thôn H K, xã B X, tỉnh Lào Cai, trị giá: 13.333.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 05 phút ngày 03/11/2025, tại sân nhà trọ của anh chị Thảo Hồng ở thôn Thiện Kế, xã B X, tỉnh Phú Thọ. Lý Văn H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 23AH - 008.29 của anh Triệu Chòi V, sinh năm 1986 trú tại thôn TT, xã HT, tỉnh Tuyên Quang trị giá 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 26.833.000 đồng.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Lý Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Lý Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu vực, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Lý Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo Lý Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt nhưng lại phạm tội nhiều lần nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “...5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lý Văn H1, là bố đẻ của bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đăng D số tiền 11.800.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức S số tiền 2.000.000 đồng. Anh D và anh S đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ông H1 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền đã bồi thường thay nêu trên và không yêu cầu Triệu Văn L hoặc người đại diện của L phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường trên.

Đối với những hư hỏng của dây điện dưới mặt nạ đầu của 02 xe mô tô BKS: 24HB - 236.25 và xe mô tô BKS: 23AH - 008.29 do H giật đứt khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Vui Quốc Đ và anh Triệu Chòi V đều xác định là hư hỏng nhỏ. Anh Đ, anh V tự khắc phục, không yêu cầu H phải bồi thường gì. Đối với 01 căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên anh Vui Quốc Đ đã bị Lý Văn H vứt bỏ sau khi trộm cắp xe mô tô, anh Đ xin tự khắc phục và không yêu cầu H phải bồi thường gì.

Đối với 02 chiếc bật lửa gas, H sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã vứt bỏ trên đường đi tiêu thụ, do H không nhớ rõ địa điểm vứt bỏ nên không có cơ sở để truy tìm.

[7]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23000544 mang tên Triệu Chòi V + xe mô tô BKS: 23AH-008.29. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Triệu Chòi V, CQĐT đã trả cho anh V nhận lại, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave A màu sơn đen BKS: 24HB - 236.25; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000821 mang tên Vui Quốc Đ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số AA24/0258707 mang tên vui Quốc Đ là tài sản hợp pháp của anh Vui Quốc Đ. CQĐT đã trả cho anh Đ nhận lại, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Đối với 01 “GIẤY BÁN XE MÁY” do bị cáo H tự viết, là tài liệu chứng

minh tội phạm nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc áo cộc tay loại áo có cổ, màu trắng + 01 chiếc quần bò màu xanh, một phía trước của chiếc quần có nhiều vết rách + 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu + 01 chiếc khẩu trang màu đen + 01 chiếc áo khoác dài tay, hoa văn trắng - đen đều đã cũ, xác định là của bị can Lý Văn H và 01 áo khoác màu đen, có chữ màu trắng ở ngực, lưng áo, đã cũ, xác định là của Triệu Văn L. Quá trình giải quyết vụ án Lý Văn H và Triệu Văn L đều không đề nghị nhận lại các tài sản trên, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với hành vi làm hư hỏng dây điện dưới mặt nạ đầu của 02 xe mô tô BKS: 24HB - 236.25 và xe mô tô BKS: 23AH - 008.29 do H giật đứt khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Vui Quốc Đ và anh Triệu Chòi V đều xác định là hư hỏng nhỏ. Anh Đ, anh V tự khắc phục, không yêu cầu H phải bồi thường gì. Mặt khác, quá trình điều tra xác định H không có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi cố ý hoặc làm hư hỏng tài sản nên hành vi của H không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đối với Triệu Văn L, sinh ngày 04/08/2010, ngày 03/11/2025 L đã có hành vi cùng với bị cáo Lý Văn H đi tiêu thụ chiếc xe mô tô BKS 23AH – 008.29 do H trộm cắp được mà có là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm này L mới đủ 15 tuổi 2 tháng 29 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển Công an xã Bình Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo đối với L là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Đức S là người mua xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave @ màu sơn trắng, BKS: 23AH - 008.29 từ L với giá 10.000.000 đồng nhưng chỉ ứng trước cho L 2.000.000 đồng, được L hứa hẹn hai đến ba ngày sau sẽ đem giấy tờ xe đến thì sẽ trả nốt 8.000.000 đồng còn lại. Quá trình điều tra xác định, khi giao dịch L nói dối chiếc xe đó là của L, cả L và H đều không nói cho anh S biết đó là xe do H trộm cắp, anh S không biết chiếc xe mô tô này là do H trộm cắp mà có. Anh S cũng không quen biết, không hứa hẹn trước với L và H về việc tiêu thụ tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Đức S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Đăng D là người mua xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave A màu sơn đen BKS: 24HB - 236.25 từ H. Quá trình điều tra xác định, khi giao dịch mua bán H nói dối với anh D, H chính là Vui Quốc Đ - chủ xe mô tô đồng thời có đưa giấy đăng ký xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe, tự viết giấy bán xe ghi các thông tin của anh Vui Quốc Đ. Tin là thật nên anh D đồng ý mua chiếc xe đó của H, không biết chiếc xe mô tô này do H trộm cắp được mà

có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Đăng D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay loại áo có cổ, màu trắng, đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh, mặt trước của chiếc quần có nhiều vết rách, đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu đã cũ, qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang màu đen đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc áo khoác dài tay, hoa văn trắng – đen đã cũ, qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen, có chữ màu trắng ở ngực và lưng áo, đã cũ, qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Phúc Yên - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ý Tường